TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **73/**2026/DS-ST
Ngày: 30-6-2026
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Kiều Oanh

2. Ông Nguyễn Minh Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2026/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2026 về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản và góp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 205/2026/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lý Thị T, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1975 (có mặt);

Địa chỉ: ấp C, xã A, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: - Ông Trần Văn X, sinh ngày 01 tháng 7 năm 1949 (có mặt);

- Bà Trương Thị Q, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1951 (có mặt);

Cùng địa chỉ: ấp C, xã A, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 14 tháng 10 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lý Thị T trình bày và yêu cầu như sau*:

Chị cho bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X vay 04 lần và bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X tham gia góp hụi 08 phần hụi như sau:

- Ngày 06 tháng 02 năm 2024 (âm lịch) nhằm ngày 15/3/2024 dương lịch vì cần tiền để trả nợ Ngân hàng, bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X vay của chị số tiền 150.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 9.000.000 đồng/ tháng/ 150.000.000 đồng, lãi đóng hàng tháng, thỏa thuận lãi bằng lời nói, không viết biên nhận, giấy tờ), thời gian vay 02 tháng. Sau 01 tháng bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X trả cho chị được 50.000.000 đồng tiền vốn gốc và đóng 01 tháng tiền lãi 3.000.000 đồng, số tiền vốn gốc còn nợ là 100.000.000 đồng và tiền lãi từ đó đến nay không trả thêm đồng nào, tính từ ngày 15 tháng 3 năm 2024 đến ngày 15 tháng 4 năm 2026 là 25 tháng với số tiền lãi là 20.000.000 đồng (100.000.000 đồng x 0,8%/ tháng x 25 tháng)

- Ngày 12 tháng 02 năm 2024 âm lịch nhằm ngày 21 tháng 3 năm 2024 dương lịch vì cần tiền trả nợ Ngân hàng nên bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X có hỏi vay chị thêm số tiền 230.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 60.000 đồng/ 1.000.000đồng (13.800.000đồng/ tháng) lãi đóng hàng tháng, thời gian vay 03 tháng. Từ lúc vay cho đến nay bà Trương Thị Q không đóng lãi. Đến ngày 29/06/2024 bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X trả cho chị được số tiền 34.000.000 đồng tiền gốc, không trả tiền lãi. Số tiền gốc còn lại: 196.000.000 đồng và tiền lãi cho đến nay không đóng. Tính từ ngày 21 tháng 3 năm 2024 đến ngày 21 tháng 4 năm 2026 là 19 tháng với số tiền lãi là 29.792.000 đồng (196.000.000 đồng x 0,8%/ tháng x 19 tháng).

- Ngày 20 tháng 02 năm 2024 âm lịch nhằm ngày 29/3/2024 dương lịch bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X tiếp tục hỏi vay chị số tiền 500.000.000 đồng. Đến ngày 22/02/2024 bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X trả cho chị được số tiền 300.000.000 đồng tiền lãi. số tiền còn lại là 200.000.000 đồng và tiền lãi cho đến nay không đóng. Tính từ ngày 29 tháng 3 năm 2024 đến ngày 29 tháng 4 năm 2026 âm lịch là 19 tháng với số tiền lãi là: 30.400.000 đồng (200.000.000 đồng x 0.8% tháng x 19 tháng).

- Ngày 30 tháng 02 năm 2024 âm lịch nhằm ngày 08/4/2024 dương lịch bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X tiếp tục hỏi vay chị số tiền 300.000.000 đồng. Bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X đã đóng tiền lãi đến ngày 03 tháng 4 năm 2024. Ngày 11 tháng 4 năm 2024 bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X trả cho chị được số tiền 50.000.000 đồng, ngày 14 tháng 4 năm 2024 bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X trả 50.000.000 đồng. Số tiền gốc còn lại: 200.000.000 đồng và tiền lãi cho đến nay không đóng. Tính từ ngày 08/4/2024 đến ngày 08/4/2026 là 24 tháng số tiền lãi là: 38.400.000 đồng (200.000.000 đồng x 0.8%/tháng x 24 tháng).

Các lần vay thì bà Trương Thị Q có ký biên nhận nợ với chị, số tiền này chị hỏi vay của bà Hồ Thị N và hiện nay chị đã trả cho bà Hồ Thị N tổng số tiền gốc là 830.000.000 đồng và 130.240.000 đồng tiền lãi. Sau đó bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X có ký với chị 02 biên nhận nợ nội dung thừa nhận còn nợ chị số tiền 696.000.000 đồng, chị đòi nhiều lần nhưng bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X chưa trả. Hiện nay bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X còn nợ chị tổng số tiền 814.592.000 đồng. Trong đó: 696.000.000 đồng tiền vốn gốc và 118.592.000 đồng tiền lãi, tính đến tháng 4 năm 2026.

Ngoài ra, vào năm 2021 chị có tổ chức góp hụi, bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X tham gia góp các dây hụi như sau:

- Dây hụi thứ nhất: Mở ngày 30 tháng 11 năm 2021 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng, gồm có 32 phần bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X tham gia góp 01 phần, mỗi tháng mở 01 lần vào ngày 30 hàng tháng, hụi có hoa hồng 1.000.000 đồng thì chi trả cho chủ hụi 1.000.000 đồng tiền hoa hồng. Bà Trương Thị Q đóng hụi đến ngày 30 tháng 3 năm 2023 bà Trương Thị Q lĩnh hụi được số tiền là 57.520.000 đồng. Bà Trương Thị Q đóng hụi chết và hiện còn nợ lại chị 02 tháng hụi chết số tiền 4.000.000 đồng, dây hụi này mãn vào ngày 30/5/2024 âm lịch.

- Dây hụi thứ hai: Mở ngày 05 tháng 02 năm 2024 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng, gồm có 32 phần bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X tham gia góp 01 phần, mỗi tháng mở 01 lần vào ngày 05 hàng tháng, hụi có hoa hồng 1.000.000 đồng thì chi trả cho chủ hụi 1.000.000 đồng tiền hoa hồng. Bà Trương Thị Q đóng hụi đến ngày 05/4/2024 bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X lĩnh hụi được số tiền là 47.500.000 đồng, sau khi lĩnh hụi bà Trương Thị Q không đóng tiền hụi chết cho chị, hiện nay bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X còn nợ lại chị 29 lần hụi chết với số tiền 58.000.000 đồng (2.000.000 đồng x 29 lần hụi chết), dây hụi này mãn vào ngày 05 tháng 8 năm 2026 âm lịch.

- Dây hụi thứ ba: Mở ngày 08 tháng 9 năm 2023 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng, gồm có 32 phần bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X tham gia góp 01 phần, mỗi tháng mở 01 lần vào ngày 08 hàng tháng, hụi có hoa hồng 1.000.000 đồng thì chi trả cho chủ hụi 1.000.000 đồng tiền hoa hồng. Bà Trương Thị Quyên G hụi sống đến ngày 08 tháng 4 năm 2024 bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X lĩnh hụi được số tiền là 50.720.000 đồng, sau khi lĩnh hụi không đóng tiền hụi chết cho chị, hiện nay bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X còn nợ lại chị 2 lần hụi chết với số tiền 48.000.000 đồng (2.000.000 đồng x 24 lần hụi chết), dây hụi này mãn vào ngày 08 tháng 3 năm 2026 âm lịch.

- Dây hụi thứ tư: Mở ngày 10 tháng 07 năm 2022 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng, gồm có 33 phần bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X tham gia góp 01 phần, mỗi tháng mở 01 lần vào ngày 10 hàng tháng, hụi có hoa hồng 1.000.000 đồng thì chi trả cho chủ hụi 1.000.000 đồng tiền hoa hồng. Bà Trương Thị Quyên G hụi sống hụi đến ngày 10 tháng 8 năm 2023 lĩnh hụi được số tiền là 59.140.000 đồng, sau khi hốt hụi bà Trương Thị Quyên G hụi chết cho chị, hiện nay bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X còn nợ lại chị 10 lần hụi chết với số tiền 20.000.000 đồng (2.000.000 đồng x 10 lần hụi chết), dây hụi này mãn vào ngày 10 tháng 02 năm 2025 âm lịch.

- Dây hụi thứ năm: Mở ngày 15 tháng 02 năm 2023 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng, gồm có 31 phần bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X tham gia góp 01 phần, mỗi tháng mở 01 lần vào ngày 15 hàng tháng, hụi có hoa hồng 1.000.000 đồng thì chi trả cho chủ hụi 1.000.000 đồng tiền hoa hồng. Bà Trương Thị Quyên G hụi sống đến ngày 15 tháng 01 năm 2024 lĩnh hụi được số tiền là 54.960.000 đồng, sau khi hốt hụi góp hụi chết cho chị một thời gian thì không góp nữa, hiện nay bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X còn nợ lại chị 1 lần hụi chết với số tiền 30.000.000 đồng (2.000.000 đồng x 15 lần hụi chết), dây hụi này mãn vào ngày 15 tháng 6 năm 2025 âm lịch.

- Dây hụi thứ sáu: Mở ngày 15 tháng 02 năm 2023 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng, gồm có 25 phần bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X tham gia góp 01 phần, mỗi tháng mở 01 lần vào ngày 15 hàng tháng, hụi có hoa hồng 500.000 đồng thì chi trả cho chủ hụi 500.000 đồng tiền hoa hồng. Bà Trương Thị Quyên G hụi sống đến ngày 15 tháng 11 năm 2023 lĩnh hụi được số tiền là 21.750.000 đồng, sau khi hốt hụi không đóng hụi chết cho chị, hiện nay bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X còn nợ lại chị 10 lần hụi chết với số tiền 10.000.000 đồng (1.000.000 đồng x 10 lần hụi chết), dây hụi này mãn vào ngày 15 tháng 02 năm 2025 âm lịch.

- Dây hụi thứ bảy: Mở 25 tháng 11 năm 2023 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng, gồm có 25 phần bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X tham gia góp 01 phần, mỗi tháng mở 01 lần vào ngày 25 hàng tháng, hụi có hoa hồng 500.000 đồng thì chi trả cho chủ hụi 500.000 đồng tiền hoa hồng. Bà Trương Thị Quyên G hụi sống đến ngày 25 tháng 3 năm 2024 lĩnh hụi được số tiền là 21.640.000 đồng, sau khi lĩnh hụi không góp hụi chết, hiện nay bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X còn nợ lại chị 21 lần hụi chết với số tiền 21.000.000 đồng (1.000.000 đồng x 21 lần hụi chết), dây hụi này mãn vào ngày 25 tháng 11 năm 2025 âm lịch.

- Dây hụi thứ tám: Mở 25 tháng 10 năm 2022 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng, gồm có 33 phần bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X tham gia góp 01 phần, mỗi tháng mở 01 lần vào ngày 25 hàng tháng, hụi có hoa hồng 1.000.000 đồng thì chi trả cho chủ hụi 1.000.000 đồng tiền hoa hồng. Bà Trương Thị Quyên G hụi sống đến ngày 25 tháng 10 năm 2023 lĩnh hụi được số tiền là 58.300.000 đồng, sau khi hốt hụi không góp chết còn lại 14 lần, hiện nay bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X còn nợ lại chị 14 lần hụi chết với số tiền 28.000.000 đồng (2.000.000 đồng x 14 lần hụi chết), dây hụi này mãn vào ngày 25 tháng 5 năm 2025 âm lịch.

Tổng tiền nợ hụi bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X còn nợ chị số tiền là 219.000.000 đồng và bà Trương Thị Q có đối chiếu thỏa thuận tiền hụi với chị, bà Trương Thị Q thừa nhận còn nợ chị số tiền hụi là 219.000.000 đồng.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Trần Văn X và bà Trương Thị Q phải trả cho chị số tiền vay gốc còn nợ là 696.000.000 đồng và tiền lãi tính đến tháng 4/2026 là 118.592.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi xét xử xong và trả cho chị số tiền hụi còn nợ 219.000.000 đồng, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

** Trong quá trình tố tụng, bị đơn bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X trình bày*:

Ông bà thừa nhận có hỏi vay tiền của chị Lý Thị T như sau:

- Ngày 06 tháng 02 năm 2024 âm lịch, nhầm ngày 15/3/2024 dương lịch ông bà có hỏi vay của chị Lý Thị T số tiền 150.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 9.000.000 đồng/ tháng/ 150.000.000 đồng lãi đóng hàng tháng (thỏa thuận lãi bằng lời nói), thời gian vay 02 tháng. Sau 01 tháng ông bà trả tiền vốn gốc cho chị Lý Thị T được 50.000.000 đồng và tôi đóng tiền lãi cho chị Lý Thị T số tiền lãi 3.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền vốn gốc là 100.000.000 đồng.

- Ngày 12 tháng 02 năm 2024 âm lịch nhầm ngày 21/3/2024 dương lịch ông bà có hỏi vay của chị Lý Thị T số tiền 230.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 60.000đồng/ 1.000.000 đồng (13.800.000đ/ tháng) lãi đóng hàng tháng, thời gian vay 03 tháng. Đến ngày 29/06/2024 ông bà trả cho chị Lý Thị T được số tiền 34.000.000 đồng tiền gốc không trả tiền lãi, còn nợ lại số tiền 196.000.000 đồng.

- Ngày 20 tháng 02 năm 2024 âm lịch nhầm ngày 29/3/2024 dương lịch ông bà có hỏi vay chị Lý Thị T số tiền 500.000.000 đồng. Đến ngày 22 tháng 02 năm 2024 ông bà có trả chị Lý Thị T được số tiền 300.000.000 đồng và tiền lãi, còn lại số tiền là 200.000.000 đồng.

- Ngày 30 tháng 02 năm 2024 âm lịch nhầm ngày 08/4/2024 dương lịch ông bà có tiếp tục hỏi vay của chị Lý Thị T số tiền 300.000.000 đồng, ông bà đã đóng tiền lãi đến ngày 03 tháng 4 năm 2024. Ngày 11 tháng 4 năm 2024, ông bà trả cho chị Lý Thị T số tiền 50.000.000 đồng và ngày 14 tháng 4 năm 2024 ông bà trả thêm số tiền 50.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền vốn gốc là 200.000.000 đồng.

Các lần vay ông bà có ký biên nhận nợ với chị Lý Thị T nội dung thừa nhận còn nợ lại chị Lý Thị T số tiền 696.000.000 đồng.

Vào năm 2021 chị Lý Thị T có tổ chức góp hụi ông bà có tham gia góp các dây hụi như sau:

- Dây hụi thứ nhất: Mở ngày 30 tháng 11 năm 2021 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng, gồm có 32 phần, ông bà tham gia góp 01 phần, mỗi tháng mở 01 lần vào ngày 30 hàng tháng, hụi có hoa hồng 1.000.000 đồng thì chi trả cho chủ hụi 1.000.000 đồng tiền hoa hồng, ông bà góp hụi đến ngày 30 tháng 03 năm 2023 lĩnh được số tiền là 57.520.000 đồng, ông bà góp hụi chết đến nay còn nợ lại chị Lý Thị T 02 tháng với số tiền 4.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ hai: Mở ngày 05 tháng 02 năm 2024 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng, gồm có 32 phần, ông bà tham gia góp 01 phần, mỗi tháng mở 01 lần vào ngày 02 hàng tháng, hụi có hoa hồng 1.000.000 đồng thì chi trả cho chủ hụi 1.000.000 đồng tiền hoa hồng, ông bà góp hụi đến ngày 05 tháng 4 năm 2024 thì lĩnh được số tiền là 47.500.000 đồng, sau khi lĩnh hụi ông bà không góp tiền hụi chết cho chị Lý Thị T, hiện nay ông bà còn nợ lại chị Lý Thị T 29 lần hụi chết với số tiền 58.000.000 đồng (2.000.000 đồng x 29 lần).

- Dây hụi thứ ba: Mở ngày 08 tháng 9 năm 2023 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng, gồm có 32 phần, ông bà tham gia góp 01 phần, mỗi tháng mở 01 lần vào ngày 08 hàng tháng, hụi có hoa hồng 1.000.000 đồng thì chi trả cho chủ hụi 1.000.000 đồng tiền hoa hồng, ông bà góp hụi đến ngày 08 tháng 4 năm 2024 thì lĩnh hụi được số tiền là 50.720.000 đồng, sau khi lĩnh hụi ông bà không góp tiền hụi chết cho chị Lý Thị T, hiện nay ông bà còn nợ lại chị Lý Thị T 24 lần hụi chết với số tiền 48.000.000 đồng (2.000.000 đồng x 24 lần).

- Dây hụi thứ tư: Mở ngày 10 tháng 07 năm 2022 (âm lịch), loại hụi 2.000.000 đồng, gồm có 33 phần, ông bà tham gia góp 01 phần, mỗi tháng mở 01 lần vào ngày 10 hàng tháng, hụi có hoa hồng 1.000.000 đồng thì chi trả cho chủ hụi 1.000.000 đồng tiền hoa hồng, ông bà góp hụi đến ngày 10 tháng 8 năm 2023, lĩnh hụi được số tiền là 59.140.000 đồng, sau khi lĩnh hụi ông bà góp hụi chết cho

chị Lý Thị T một thời gian thì không đóng nữa, hiện nay ông bà còn nợ lại chị Lý Thị T 10 lần hụi chết với số tiền 20.000.000 đồng (2.000.000 đồng x 10 lần).

- Dây hụi thứ năm: Mở ngày 15 tháng 02 năm 2023 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng, gồm có 31 phần, ông bà tham gia góp 01 phần, mỗi tháng mở 01 lần vào ngày 15 hàng tháng, hụi có hoa hồng 1.000.000 đồng thì chi trả cho chủ hụi 1.000.000 đồng tiền hoa hồng, ông bà góp hụi đến ngày 15 tháng 01 năm 2024 thì lĩnh hụi được số tiền là 54.960.000 đồng, sau khi lĩnh hụi ông bà góp hụi chết cho chị Lý Thị T một thời gian thì không đóng nữa, hiện nay ông bà còn nợ lại chị Lý Thị T 15 lần hụi chết với số tiền 30.000.000 đồng (2.000.000 đồng x 15 lần).

- Dây hụi thứ sáu: Mở ngày 15 tháng 02 năm 2023 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng, gồm có 25 phần, ông bà tham gia góp 01 phần, mỗi tháng mở 01 lần vào ngày 15 hàng tháng, hụi có hoa hồng 500.000 đồng thì chi trả cho chủ hụi 500.000 đồng tiền hoa hồng, ông bà góp hụi đến ngày 15 tháng 11 năm 2023 lĩnh hụi được số tiền là 21.750.000 đồng, sau khi lĩnh hụi ông bà góp hụi chết cho chị Lý Thị T một thời gian thì không có khả năng đóng nữa, hiện nay ông bà còn nợ lại chị Lý Thị T 10 lần hụi chết với số tiền 10.000.000 đồng (1.000.000 đồng x 10 lần).

- Dây hụi thứ bảy: Mở ngày 25 tháng 11 năm 2023 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng, gồm có 25 phần, ông bà tham gia góp 01 phần, mỗi tháng mở 01 lần vào ngày 25 hàng tháng, hụi có hoa hồng 500.000 đồng thì chi trả cho chủ hụi 500.000 đồng tiền hoa hồng, ông bà góp hụi đến ngày 25 tháng 3 năm 2024 lĩnh hụi được số tiền là 21.640.000 đồng, sau khi lĩnh hụi ông bà không đóng hụi chết, hiện nay ông bà còn nợ lại chị Lý Thị T 21 lần hụi chết với số tiền 21.000.000 đồng (1.000.000 đồng x 21 lần).

- Dây hụi thứ tám: Mở ngày 25 tháng 10 năm 2022 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng, gồm có 33 phần, ông bà tham gia góp 01 phần, mỗi tháng mở 01 lần vào ngày 25 hàng tháng, hụi có hoa hồng 1.000.000 đồng thì chi trả cho chủ hụi 1.000.000 đồng tiền hoa hồng, ông bà góp hụi đến ngày 25 tháng 10 năm 2023 lĩnh hụi được số tiền là 58.300.000 đồng, sau khi lĩnh hụi ông bà góp hụi chết một thời gian thì không có khả năn đóng nữa, hiện nay ông bà còn nợ lại chị Lý Thị T 14 lần hụi chết với số tiền 28.000.000 đồng (2.000.000 đồng x 14 lần).

Tất cả các dây hụi này hiện nay đã mãn hay chưa thì ông bà không nhớ, sau một thời gian không góp hụi chết cho chị Lý Thị T thì giữa ông bà và chị Lý

Thị T có ký thỏa thuận, đối chiếu nợ, ông bà còn nợ tiền hụi chết của chị Lý Thị T tổng số tiền là 219.000.000 đồng.

Nay chị Lý Thị T yêu cầu vợ ông bà phải trả cho chị Lý Thị T số tiền vay gốc còn nợ là 696.000.000 đồng và tiền lãi tính đến tháng 4/2026 là 118.592.000 đồng và nợ tiền hui là 219.000.000 đồng, ông bà xin tiền lãi 118.592.000 đồng, ông bà đồng ý trả tiền vay vốn gốc là 696.000.000 đồng và tiền hụi là 219.000.000 đồng, ông bà hẹn mỗi tháng trả cho chị Lý Thị T 3.000.000 đồng, trả đến khi nào hết số tiền nợ nêu trên.

* *Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm*: Căn cước công dân tên Lý Thị T (Bản sao); 03 tờ giấy nội dung hỏi tiền các ngày 20 tháng 02 năm 2024, ngày 30 tháng 02 năm 2024 của ông Trần Văn X và bà Trương Thị Q và ngày 29 tháng 6 năm 2024 của bà Trương Thị Q (Bản phô tô và bản chính); 08 sổ hụi các ngày 30 tháng 11 năm 2021 âm lịch, ngày 10 tháng 7 năm 2022 âm lịch, ngày 25 tháng 10 năm 2022 âm lịch, ngày 15 tháng 02 năm 2023 âm lịch, ngày 15 tháng 02 sau năm 2023 âm lịch, ngày 08 tháng 9 năm 2023 âm lịch, ngày 25 tháng 11 năm 2023 âm lịch và ngày 05 tháng 02 năm 2024 âm lịch (Bản phô tô và bản chính); 08 Tờ giấy tập nội dung đối chiếu tiền hụi của bà Trương Thị Q (Bản phô tô và bản chính); Đơn xin xác nhận tình trạng cư trú của đương sự ngày 11 tháng 10 năm 2025 của chị Lý Thị T (Bản chính).

* *Tại phiên tòa*:

Nguyên đơn chị Lý Thị T xác định, chi cho bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X vay 04 lần tổng số tiền vốn gốc 696.000.000 đồng tiền vay vốn gốc, 118.592.000 đồng tiền lãi tính đến ngày 25 tháng 4 năm 2026, đồng thời bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X tham gia góp 08 dây hụi còn nợ chị tổng số tiền là 219.000.000 đồng. Nay chị yêu cầu bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X trả cho chị tổng số tiền vay vốn gốc, tiền lãi và tiền hụi là 1.033.592.000 đồng, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X tự xác định, ông bà có vay tiền và hiện nay còn nợ chị Lý Thị T số tiền vay vốn gốc và lãi tính đến ngày 25 tháng 4 năm 2026 âm lịch là 814.592.000 đồng và 219.000.000 đồng tiền hui. Tổng cộng là 1.033.592.000 đồng, ông bà hẹn trả mỗi tháng cho chị Lý Thị T là 3.000.000 đồng, trả đến khi nào hết số tiền nợ nêu trên, ngoài ra ông bà không yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện

các trình tự thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo pháp luật luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét đơn khởi kiện của chị Lý Thị T yêu cầu bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X tổng số tiền vay và tiền hụi số tiền vay vốn gốc và lãi tính đến ngày 25 tháng 4 năm 2026 âm lịch tổng số tiền là 1.033.592.000 đồng. Trong đó: 696.000.000 đồng, 118.592.000 đồng tiền lãi và 219.000.000 đồng tiền hui là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 463, Điều 469 và Điều 471 của Bộ luật dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Lý Thị T yêu cầu bị đơn bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X trả tiền vay và tiền hụi còn nợ. Nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại: xã A, tỉnh An Giang nên được xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét về hợp đồng vay tài sản giữa chị Lý Thị T và bà Trương Thị Q, ông Trần Văn X (03 tờ giấy nội dung hỏi tiền các ngày 30 tháng 02 năm 2024, ngày 29 tháng 6 năm 2024 âm lịch và tờ giấy ghi nội dung đối chiếu tiền nợ 29 tháng 6 năm 2024 âm lịch) được xác lập bằng lời nói, có xác nhận nợ, ghi rõ số tiền vay, đến ngày 29 tháng 6 năm 2024 âm lịch đối chiếu tiền vay là 296.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 463, khoản 1 Điều 469 và Điều 471 của Bộ luật dân sự. Ngoài ra, các hợp đồng góp hụi giữa chị Lý Thị T và bà Trương Thị Q, ông Trần Văn X (08 sổ hụi các ngày 30 tháng 11 năm 2021 âm lịch, ngày 10 tháng 7 năm 2022 âm lịch, ngày 25 tháng 10 năm 2022 âm lịch, ngày 15 tháng 02 năm 2023 âm lịch, ngày 15 tháng 02 sau năm 2023 âm lịch, ngày 08 tháng 9 năm 2023 âm lịch, ngày 25 tháng 11 năm 2023 âm lịch và ngày 05 tháng 02 năm 2024 âm lịch) xác lập bằng lời nói, hụi có lãi và có hoa hồng, không thỏa thuận bằng văn bản, không công chứng, chứng thực sổ hụi, không ghi số căn cước công dân; không ghi rõ quyền và nghĩa vụ của chủ họ là thực hiện chưa đúng hình thức và nội dung theo quy định tại Điều 7 và Điều 8 của Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường. Nay xảy ra tranh chấp, yêu cầu giải quyết, được xem xét

giải quyết theo quy định tại Điều 25 của Nghị định số: 19/2019/ NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

Xét khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị T yêu cầu bị đơn bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X phải trả cho chị Lý Thị T tổng số tiền vay và tiền hụi, số tiền vay vốn gốc và lãi tính đến ngày 25 tháng 4 năm 2026 âm lịch là 814.592.000 đồng. Trong đó: 696.000.000 đồng, 118.592.000 đồng tiền lãi và 219.000.000 đồng tiền hui, tổng cộng là 1.033.592.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, trình bày yêu cầu của nguyên đơn chị Lý Thị T và bị đơn bà Trương Thị Q, ông Trần Văn X cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án phù hợp, cụ thể: 03 tờ giấy nội dung hỏi tiền các ngày 20 tháng 02 năm 2024, ngày 30 tháng 02 năm 2024 của ông Trần Văn X và bà Trương Thị Q, ngày 29 tháng 6 năm 2024 của bà Trương Thị Q và tờ giấy ghi nội dung đối chiếu tiền nợ 29 tháng 6 năm 2024 âm lịch, thì ông Trần Văn X và bà Trương Thị Q còn nợ chị Lý Thị T tổng số tiền vay vốn gốc là 696.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 25 tháng 4 năm 2024 âm lịch đến ngày 25 tháng 4 năm 2026 âm lịch.

Đồng thời, 08 sổ hụi các ngày 30 tháng 11 năm 2021 âm lịch, ngày 10 tháng 7 năm 2022 âm lịch, ngày 25 tháng 10 năm 2022 âm lịch, ngày 15 tháng 02 năm 2023 âm lịch, ngày 15 tháng 02 sau năm 2023 âm lịch, ngày 08 tháng 9 năm 2023 âm lịch, ngày 25 tháng 11 năm 2023 âm lịch và ngày 05 tháng 02 năm 2024 âm lịch đều có 08 Tờ giấy tập nội dung đối chiếu tiền hụi của bà Trương Thị Q thì bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X nợ chị Lý Thị T tổng số tiền hụi là 219.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X đều thừa nhận nợ, nhưng bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X làm ăn thật bại, khó khăn về kinh tế, bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X xin chị Lý Thị T cho tiền lãi của tiền vay, bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X hẹn trả cho chị Lý Thị T mỗi tháng 3.000.000 đồng là có thật, phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 91 và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, chị Lý Thị T không đồng ý cho số tiền lãi, không đồng ý số lượng tiền bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X hẹn trả mỗi tháng 3.000.000 đồng là thống thống nhất số lượng tiền và phương thức trả nên Tòa án không công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự được, mà buộc bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X trả cho chị Lý Thị T tổng số tiền vay vốn gốc, tiền lãi tính đến ngày 25 tháng 4 năm 2026 âm lịch và tiền hụi là 1.033.592.000 đồng, khi nào bản án có hiệu lực pháp luật thi hành theo Pháp luật thi hành án dân sự.

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 10 năm 2025 của nguyên đơn chị Lý Thị T không yêu cầu bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X trả tiền lãi số tiền vay phát sinh đến ngày trả hết nợ và tiền lãi chậm trả tiền hụi nên không xem xét.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị T, buộc bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X phải có nghĩa vụ trả cho chị Lý Thị T tổng số tiền vay và tiền hụi số tiền vay vốn gốc và lãi tính đến ngày 25 tháng 4 năm 2026 âm lịch tổng số tiền còn nợ là 1.033.592.000 đồng. Trong đó: 696.000.000 đồng tiền vốn gốc tiền vay, 118.592.000 đồng tiền lãi và 219.000.000 đồng tiền hui là phù hợp theo quy định tại Điều 466, khoản 1 Điều 469 và Điều 471 của Bộ luật dân sự; điểm b khoản 1 Điều 17 và khoản 1 Điều 23 của Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

Chị Lý Thị T không yêu cầu bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X trả tiền lãi số tiền vay phát sinh sau ngày 25 tháng 4 năm 2026 âm lịch cho đến khi trả hết nợ tiền vay và tiền lãi chậm trả tiền hụi nên không xem xét.

[4] Về án phí: Bị đơn bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nhưng bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X là người cao tuổi, gửi đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm nên miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X. Nguyên đơn được không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm được hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 1, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 469 và Điều 471 của Bộ luật dân sự; Điều 7, Điều 8, điểm b khoản 1 Điều 17, khoản 1 Điều 23 và khoản 1

Điều 25 của Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị T, buộc bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X phải có nghĩa vụ trả cho chị Lý Thị T tổng số tiền vay số tiền vay vốn gốc và lãi tính đến ngày 25 tháng 4 năm 2026 âm lịch là 814.592.000 đồng. Trong đó: 696.000.000 đồng và 118.592.000 đồng tiền lãi.

2. Buộc bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X phải có nghĩa vụ trả cho chị Lý Thị T tổng số tiền hụi còn nợ là 219.000.000 đồng tiền hui.

Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu của người được thi hành án chị Lý Thị T nếu người phải thi hành án bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X không thi hành hoặc thi hành không đủ số tiền hụi nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X còn phải trả cho người được thi hành án chị Lý Thị T một khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Chị Lý Thị T không yêu cầu bà Trương Thị Q và ông Trần Văn X trả tiền lãi số tiền vay phát sinh đến ngày trả hết nợ và tiền lãi chậm trả tiền hụi nên không xem xét.

4. Về án phí: Buộc bị đơn bà Trương Thị Q (73 tuổi) và ông Trần Văn X (75 tuổi) là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí, nên miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lý Thị T không chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho chị Lý Thị T số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 21.678.000 đồng theo biên lai thu số: 302989 (Ký hiệu: BLTU/26) ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7, tỉnh An Giang.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 28 tháng 6 năm 2026.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều

9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 7, tỉnh An Giang;
- Phòng THADS Khu vực 7, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSVA (Kiều).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Thảo